HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2016/NQ-HĐND	*Bạc Liêu, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021

VĂN PHÒNG UBND - T. BẠC LIÊU
ĐẾN Số: 7908
Ngày 20 tháng 12 năm 16

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc Hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 14/TTr-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh "về việc quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này "Quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021".

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện và bảo đảm kinh phí cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan căn cứ nghị quyết thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016; áp dụng thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:
- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng Công báo);
- Lưu (NH).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Lê Thị Ái Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09 /2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định này quy định một số khoản chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; thẩm tra, giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, xây dựng văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; chi hỗ trợ đại biểu, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và một số khoản chi chế độ, chính sách xã hội và chi tiêu đón tiếp khách trong nước,…

2. Đối tượng áp dụng: gồm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 2. Việc chi tiêu tài chính cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải bảo đảm kịp thời, thống nhất mức chi, mục chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ, định mức quy định tại quy định này và các quy định khác của Nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, sử dụng có hiệu quả, trên tinh thần triệt để tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Điều 3. Việc chi tiêu tài chính phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân quy định tại quy định này phải có trong dự toán, được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định vào đầu năm ngân sách. Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đảm nhiệm dự toán, thanh toán và quyết toán; hoạt động của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp đảm nhiệm dự toán, thanh toán, quyết toán; hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) do Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban

nhân dân cùng cấp đảm nhiệm dự toán, thanh toán và quyết toán theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CỤ THỂ

Điều 4. Chi tiêu phục vụ các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời dự họp vào các ngày làm việc: cấp tỉnh, cấp huyện 100.000 đồng/ người/ buổi; cấp xã 50.000 đồng/ người/ buổi.

2. Bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời dự họp vào các ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ thì mức chi gấp 2 lần tương ứng như Khoản 1 Điều này.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu Hội đồng nhân dân (khách mời nếu có) không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Chế độ phòng nghỉ cho đại biểu Hội đồng nhân dân: thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Chi tiền nước uống cho đại biểu Hội đồng nhân dân và khách mời 15.000 đồng/ người/ buổi cho ba cấp.

6. Bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân nghiên cứu tài liệu: cấp tỉnh 200.000 đồng/ kỳ họp; cấp huyện 100.000 đồng/ kỳ họp và cấp xã 50.000 đồng/ kỳ họp. Chủ tọa kỳ họp bồi dưỡng gấp 02 lần.

7. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ các kỳ họp, cuộc họp: cấp tỉnh 80.000 đồng/ người/ buổi; cấp huyện 50.000 đồng/ người/ buổi; cấp xã 50.000 đồng/ người/ buổi; các ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ thì mức chi gấp 02 lần tương ứng cho từng cấp.

Điều 5. Chi bồi dưỡng cho hoạt động xây dựng văn bản và hoạt động thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết cá biệt trình Hội đồng nhân dân

1. Chi bồi dưỡng xây dựng nghị quyết là văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân (cả tờ trình và dự thảo nghị quyết), như sau: cấp tỉnh 1.000.000 đồng/ văn bản; cấp huyện 500.000 đồng/ văn bản và cấp xã 300.000 đồng/ văn bản. Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung được hưởng 70% văn bản dự thảo lần đầu.

2. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra dự thảo nghị quyết được Hội đồng nhân dân thông qua và báo cáo chuyên đề của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan: cấp tỉnh 300.000 đồng/ văn bản; cấp huyện 200.000 đồng/ văn bản và cấp xã 100.000 đồng/ văn bản.

3. Chi bồi dưỡng viết báo cáo hoạt động 06 tháng, cả năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ, tổng kết nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân mức chi: cấp tỉnh 1.000.000 đồng/ báo cáo; cấp huyện 500.000 đồng/ báo cáo; cấp xã 300.000 đồng/ báo cáo.

Chi viết báo cáo hoạt động năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ, tổng kết nhiệm kỳ của các Ban của Hội đồng nhân dân, mức chi: cấp tỉnh 500.000đ/ báo cáo; cấp huyện 300.000 đồng/ báo cáo và cấp xã 200.000 đồng/ báo cáo.

Phát biểu khai mạc, bế mạc, chương trình kỳ họp, đề cương tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân mức chi: cấp tỉnh 500.000 đồng/ văn bản; cấp huyện 300.000 đồng/ văn bản; cấp xã 200.000 đồng/ văn bản.

Chi bồi dưỡng hoàn thiện biên bản kỳ họp mức chi: cấp tỉnh 500.000 đồng/ biên bản, cấp huyện 300.000 đồng/ biên bản, cấp xã 200.000 đồng/ biên bản.

4. Chi viết báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng, cả năm của Ủy ban nhân dân trình kỳ họp Hội đồng nhân dân, mức chi: cấp tỉnh 1.000.000 đồng/ văn bản; cấp huyện 500.000 đồng/ văn bản, cấp xã 200.000 đồng/ văn bản.

5. Chi viết báo cáo chuyên đề của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan tư pháp và các cơ quan hữu quan,... trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân mức chi: cấp tỉnh 500.000 đồng/ văn bản; cấp huyện 300.000 đồng/ văn bản và cấp xã 200.000 đồng/ văn bản.

6. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri: cấp tỉnh 500.000 đồng/ báo cáo; cấp huyện tổng hợp gửi về tỉnh 200.000 đồng/ báo cáo.

Tổng hợp ý kiến của cấp huyện 300.000 đồng/ báo cáo và cấp xã 200.000 đồng/ báo cáo.

Báo cáo trả lời và báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri của Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp, mức chi: cấp tỉnh 1.500.000 đồng/ báo cáo; cấp huyện 1.000.000 đồng/ báo cáo và cấp xã 500.000 đồng/ báo cáo.

7. Chi cho tổ chức họp thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết:

a) Người chủ trì cuộc họp: cấp tỉnh 200.000 đồng/ cuộc họp, cấp huyện 150.000 đồng/ cuộc họp, cấp xã 100.000 đồng/ cuộc họp.

b) Thành viên dự họp nghiên cứu, tham gia hội nghị: Cấp tỉnh 100.000 đồng/ người/ buổi; cấp huyện 80.000 đồng/ người/ buổi; cấp xã 50.000 đồng/ người/ buổi.

Điều 6. Chi cho hoạt động giám sát, khảo sát

Bồi dưỡng cho hoạt động giám sát, khảo sát gồm: xây dựng kế hoạch, đề cương và quyết định thành lập đoàn; báo cáo kết quả, các thành viên tham gia doàn, họp triển khai và thông qua kết quả. Mức chi được quy dịnh cụ thể như sau:

1. Bồi dưỡng xây dựng kế hoạch, đề cương và quyết định thành lập đoàn của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu

Hội đồng nhân dân tỉnh, mức chi: cấp tỉnh 300.000 đồng/ đợt; cấp huyện và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh 200.000 đồng/ đợt và cấp xã 150.000 đồng/ đợt.

2. Bồi dưỡng xây dựng báo cáo kết quả giám sát chuyên đề, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, mức chi: cấp tỉnh 500.000 đồng/ báo cáo; cấp huyện và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh 300.000 đồng/ báo cáo; cấp xã 200.000 đồng/ báo cáo.

3. Bồi dưỡng đoàn giám sát, khảo sát:

a) Trưởng đoàn: cấp tỉnh 200.000 đồng/ đợt; cấp huyện và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh 150.000 đồng/ đợt; cấp xã 100.000 đồng/ đợt.

b) Thành viên: cấp tỉnh, cấp huyện và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh 100.000 đồng/ người/ buổi; cấp xã 50.000 đồng/ người/ buổi.

c) Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ: cấp tỉnh và huyện 80.000 đồng/ người/ buổi; cấp xã 50.000 đồng/ người/ buổi.

Điều 7. Chi bồi dưỡng tiếp xúc cử tri.

Quy định này hỗ trợ tổ chức, bồi dưỡng đại biểu tiếp xúc cử tri. Mức chi cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ cho mỗi xã tổ chức tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh 3.000.000 đồng/ xã/ năm (nội dung chi: trang trí, nước uống, bố trí ăn cho Đại biểu ở xa); cấp huyện 800.000 đồng/ xã/ năm; cấp xã chi thực tế cho việc trang trí và nước uống cho đại biểu theo quy định chung.

2. Chi bồi dưỡng cho cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện tham gia phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mức chi: 100.000 đồng/ người/ buổi.

3. Khoán chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động tiếp xúc cử tri 2.000.000 đồng/ đại biểu/ năm; cấp huyện 1.000.000 đồng/ đại biểu/ năm; cấp xã 500.000 đồng/ đại biểu/ năm.

Điều 8. Chi bồi dưỡng tổ chức lấy ý kiến đóng góp các dự án Luật do Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo

1. Chi bồi dưỡng người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/ cuộc.

2. Chi báo cáo viên trình bày văn bản Luật: 300.000 đồng/ báo cáo.

3. Chi tổng hợp, viết báo cáo: 300.000 đồng.

4. Chi bồi dưỡng cho người có ý kiến đóng góp vào dự án Luật 100.000 đồng/ người.

5. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ: 50.000 đồng/ người/ cuộc.

Các mức chi trên áp dụng cho cấp tỉnh và cấp huyện.

Điều 9. Các khoản chi thực hiện chính sách

1. Chế độ tặng quà đối với các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, Tết Nguyên Đán, hoặc tang gia, gặp rủi ro do thiên tai.

Đối tượng áp dụng gồm: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8/1945, gia đình có công với nước; các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, lao động, sản xuất, kinh doanh; Trại điều dưỡng thương, bệnh binh; trẻ mồ côi, người tàn tật; Trường dân tộc nội trú, các đơn vị lực lượng vũ trang. Do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định, mức chi cụ thể như sau:

a) Tặng cho các tập thể: đối với cấp tỉnh không quá 3.000.000 đồng/ lần và cấp huyện không quá 2.000.000 đồng/ lần.

b) Tặng cho các cá nhân: cấp tỉnh không quá 1.000.000 đồng/ lần; cấp huyện không quá 500.000 đồng/ lần và cấp xã không quá 300.000 đồng/ lần.

2. Chế độ chi thăm hỏi bệnh tật, khó khăn đột xuất do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định, mức chi như sau:

a) Chi thăm bệnh, trợ cấp khó khăn đột xuất hoặc tang gia cho đại biểu Hội đồng nhân dân và các đồng chí nguyên là Thường trực; Trưởng, Phó các Ban của Hội đồng nhân dân các khóa.

Mức chi như sau: cấp tỉnh không quá 2.000.000 đồng/ lần; bị bệnh hiểm nghèo không quá 5.000.000 đồng/ lần; cấp huyện không quá 1.000.000 đồng/ lần, bệnh hiểm nghèo không quá 3.000.000 đồng/ lần và cấp xã không quá 500.000 đồng/ lần, bệnh hiểm nghèo không quá 2.000.000 đồng/ lần (bệnh hiểm nghèo hỗ trợ một lần, thăm bệnh và trợ cấp khó khăn không quá hai lần trong năm).

b) Thân nhân (là cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ vợ, chồng và các con,...) của đại biểu Hội đồng nhân dân có bệnh phải nằm viện mức thăm hỏi 1.000.000 đồng/ lần; bị bệnh hiểm nghèo không quá 3.000.000 đồng/ lần, trường hợp từ trần cúng điếu 1.000.000 đồng, áp dụng cho cấp tỉnh và cấp huyện; cấp xã thăm bệnh 500.000 đồng/ lần, bệnh hiểm nghèo không quá 2.000.000 đồng/ lần (bệnh hiểm nghèo hỗ trợ một lần, thăm bệnh không quá hai lần trong năm).

c) Đám tang (cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ vợ, chồng) lãnh đạo Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố mức chi không quá 1.000.000 đồng/ lần.

Điều 10. Chi hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được trang bị một máy tính xách tay (Laptop hoặc máy tính bảng) để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng đề án trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hỗ trợ may trang phục cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong nhiệm kỳ: cấp tỉnh hỗ trợ 2.500.000 đồng/ lần/ đại biểu (02 lần); cấp huyện mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/ lần/ đại biểu (02 lần); cấp xã 2.000.000 đồng/ đại biểu/ nhiệm kỳ. Trường hợp là đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì được hưởng cấp cao hơn.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được cấp tờ Báo Đại biểu nhân dân và Báo Đảng (cấp tỉnh do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chi; cấp huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chi; cấp xã do Ủy ban nhân dân xã chi).

Điều 11. Chi tiếp khách trong nước

Về chi tiêu đón tiếp khách trong nước thực hiện theo Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 20 về việc quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Các khoản chi được quy định tại quy định này thuộc Hội đồng nhân dân cấp nào thì ngân sách cùng cấp bảo đảm và phải được cân đối vào dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân hàng năm.

Điều 13. Mức chi hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại quy định này là mức chi tối đa, căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách của cấp mình, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định điều chỉnh mức chi cụ thể từng nội dung, từng đối tượng cho phù hợp, đảm bảo cho hoạt động và trên tinh thần tiết kiệm.

Điều 14. Quá trình thực hiện cần sửa đổi, bổ sung, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp thực tế với các quy định của Nhà nước./.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Ái Nam